

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ VĂN RU
Last Middle First
- Current Address 114/8 XÔ VIỆT NGHỆ TĨNH PHƯỜNG 21, Q. BÌNH THẠNH HO CHI MINH CITY
- Date of Birth MAY - 5 - 1936 Place of Birth LÊ XÁ, VŨ BẮN, NAM ĐỊNH N. VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) THIẾU ÚY
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From Apr. 28 - 1975 To Dec. 27 - 1977
3. SPONSOR'S NAME: LÊ VĂN DIỄN & LÊ QUANG ĐÌNH (David LE)
Name

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone _____

Relationship _____

UNCLE

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Sept. 26, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
19- VŨ THỊ MÃO	1938	WIFE
27- LÊ THỊ THUY HANG	1959	Daughter
37- LÊ QUANG TUẤN	1961	SON
47- LÊ THỊ THANH NGÀ	1964	Daughter
57- LÊ THỊ XUÂN TRANG	1966	"
67- LÊ THỊ XUÂN HOA	1969	"
77- LÊ THỊ THUY LYNH	1971	"
87- LÊ THỊ TIÊM THY	1973	"
97- LÊ ANH VŨ	1975	SON
107- LÊ THANH THUỖNG		SON-IN-LAW

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN RU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : MAY 10 1936
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 114/8 XO VIET NGHIE TINH PHUONG 21, QUAN
(Dia chi tai Viet-Nam) BINH THANH HOCHIMINH CITY SOUTH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): April 28-1975 To (Den): Dec. 27-1977

PLACE OF RE-EDUCATION: TRAI ANBIEN, KIENG GIANG (RUNG TRAM U MINH THUONG)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): SI QUAN TIET LIEU

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): USOM VIETNAM

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THIEP UY

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____

Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): VO VA 8 CON
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 114/8 XO VIET NGHIE TINH
PHUONG 21, QUAN BINH THANH HOCHIMINH CITY SOUTH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): CHAU RUOT

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: OCTOBER 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
19- VŨ THỊ MÃO	1938	WIFE
29- LÊ THỊ THUY HANG	1959	Daughter
39- LÊ QUANG TUẤN	1961	Son
49- LÊ THỊ THANH NGÀ	1964	Daughter
59- LÊ THỊ XUÂN TRANG	1966	"
69- LÊ THỊ XUÂN HOA	1969	"
79- LÊ THỊ THUY LYNH	1971	"
89- LÊ THỊ ZIÊM THY	1973	"
99- LÊ ANH VŨ	1975	Son
109- LÊ THANH THUỖNG		Son-in-Law

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

114/8 XUNT Ph.21, Q. BÌNH THẠNH
& 77/3A XUNT Ph.21 Q. BÌNH THẠNH

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

Số: 245-QG.4/I6

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 131/QĐ ngày 27.12.77 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÊ VĂN ĐU

Ngày, tháng, năm sinh: 1936

Quê quán: _____

Trú quán: tạm trú 01 tháng sau chịu sự điều

số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 36.023.251

Thiếu úy: sỹ quan tiếp liệu

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 77/3h/cm 72 xã Việt Nghệ Tĩnh thuộc Huyện,

Quận: _____ Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Có thời hạn

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có phiếu cấp phát kèm theo)

Số 130
CHỨNG NHẬN GIỐNG V DÂN CHÍNH
Xuất trình tại UBND Phường
Ngày 6 tháng 10 năm 1988
PHƯƠNG IK

Ngày 30 tháng 4 năm 1978



LÊ MINH

Trung Tá ĐOÀN VĂN KHOAN

BẢN LÝ LỊCH TỰ KHAI

- Họ và tên: LÊ-VĂN-RU Sinh năm: 10-5-1936
- Nguyên quán: Làng Lê Xá, Huyện Vu Bản, Tỉnh Nam Định (Độc Việt-Nam)
- Địa chỉ hiện nay: Số 114/8 Xô viết Nghệ Tĩnh Phường 21 Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày nhập ngũ vào Quân đội Việt Nam Cộng hòa: 8-12-1955.
- Số quân: 368/023.251.
- Cấp bậc, chức vụ cuối cùng tháng 4-1975: Thiếu úy chức vụ Sĩ-quan Tiếp liệu (Ban 4) Tiểu đoàn 349/Địa phương Quân thuộc Tiểu khu Bình Hòa, Quân khu 3.
- Đơn vị phục vụ cuối cùng tháng 4-1975: Tiểu đoàn 349/Địa phương Quân thuộc Tiểu khu Bình Hòa KBC. 6039.
- Ngày bị bắt làm tù binh: Ngày 28-4-1975 tại chi khu Nhơn Trạch, Bình Hòa
- Họ tên cha: Lê Văn Trại chết bệnh năm 1975 tại Sài Gòn.
- Họ tên mẹ: Trần Thị Hằng chết bệnh năm 1945 tại quê quán.
- Họ tên vợ: Vũ Thị Mào sinh năm 1938 nội trợ cư ngụ tại 77/3A Xô viết Nghệ Tĩnh Phường 21 Quận Bình Thạnh.

Họ tên các con:

- Lê Thị Thúy Hằng Sinh năm 1959 cư ngụ 77/3A Phường 21 Quận Bình Thạnh.
- Lê Quang Tuấn - 1961 - 114/8 Phường 21
- Lê Thị Thanh Nga - 1964 - 77/3A Phường 21
- Lê Thị Xuân Trang - 1966 - 114/8 Phường 21
- Lê Thị Xuân Hoa - 1969 - 114/8 Phường 21
- Lê Thị Thủy Linh - 1971 - 114/8 Phường 21
- Lê Thị Ziem Thủy - 1973 - 77/3A Phường 21
- Lê Anh Vũ - 1975 - 77/3A Phường 21

Quá trình hoạt động của Bản thân trong Quân đội Việt Nam cộng hòa.

- Năm 1955 gia nhập vào lực lượng bảo an tỉnh Quảng Nam
- Năm 1957 theo học khóa Đào tạo Hạ sĩ quan tại Huế và trường cấp bậc Trung sĩ I làm Huấn luyện viên Tân Binh, Trung đội Pháo, Trung đội Trường Bảo an tại các Đại-Đội 8 và 10 Tỉnh Quảng Nam.
- Năm 1959 theo học khóa Hạ sĩ quan ngành Quân cần do Bộ tư lệnh Quân đoàn tổ chức tại Đà-Nẵng, mãn khóa trở về Tiểu đoàn Bảo an Quảng Nam làm Trung đội Pháo thám báo và an ninh trong Bộ chỉ-huy Tiểu đoàn.
- Năm 1960 theo học khóa Huấn luyện viên chống Miếu tẩu và Nhiệm vụ do Phái bộ viên trở về sau tổ chức tại Biệt khu Thủ đô Sài Gòn. Sau khi mãn khóa về Tiểu khu Quảng Nam tổ chức Thanh lý cấp và Huấn luyện 1 Đại-Đội chống Miếu tẩu và ứng trực tại Bộ chỉ-huy Tiểu khu.
- Năm 1961 làm Hạ sĩ quan vật liệu tại Bộ chỉ-huy Tiểu đoàn Bảo an Quảng Nam.
- Năm 1963 làm Hạ sĩ quan Tiếp liệu ngành Trại tẩu của Đại-Đội 380 Huyện Chánh Đức và Tiểu khu Quảng Nam. Thời gian này được đề cử theo học Hạ sĩ quan

- Tiếp liên binh đoàn do Bộ chỉ huy 1 Tiếp vận Tò chức tại Đà-Nẵng.
- Năm 1967 - Chuyển chuyển ra Trung tâm Huấn luyện Bảo an và Dân vệ tại Hòa-cầm, làm Tiếp liên Đại Đồi 796 An ninh và Dân tập.
 - Năm 1967 - Chuyển chuyển vào Tiểu đoàn 58 An ninh Phi trưởng Bình Hòa lên cấp Trưởng Đồi, làm Trung đội trưởng Vũ khí 'Nặng' Đại Đồi 58/3.
 - Năm 1968 - Làm Trung đội trưởng Đại Đồi 58/3 thời gian này phối hợp Hải quân cùng Quân đội Hoa Kỳ giải tỏa áp lực Việt cộng vào Quân đoàn 3 và vùng đại Phi trưởng Bình Hòa.
 - Năm 1969 - Đube thăng cấp Trưởng Đồi về làm Hạ sĩ quan Tiếp liên Đại Đồi 58.3 và được đề cử theo học khóa Sĩ quan Tiếp liên tại Trường Tiếp vận.
 - Năm 1971 - Đube thăng cấp Chuẩn úy đề cử làm Sĩ quan Tiếp liên + Quân số của Liên đội 3/47 Địa phương Quân vùng khu Bình Hòa, và đề cử theo học khóa Sĩ quan Tiếp liên Binh đoàn do Bộ chỉ huy 3 Tiếp vận Tò chức, và đổi qua Liên đội 3/65 Địa phương làm Sĩ quan Tổng vụ.
 - Năm 1972 - Chuyển chuyển lại Liên đội 3/37/ĐP làm Sĩ quan Tổng vụ, được đề cử theo học khóa Sĩ quan Tiếp liên Binh đoàn do Tổng cục Tiếp vận Tò chức tại Sài-gòn.
 - Năm 1973 - Đube thăng cấp Chuẩn úy đề cử làm Sĩ quan Tiếp liên (Đan 4) Tiểu đoàn 349/Địa phương Quân thuộc Tiểu khu Bình Hòa.
 - Năm 1975 - Đube vì tội Tiểu đoàn 349/ĐP đóng quân tại đồn Bền Sầu thuộc chi khu nhơn trạch Bình Hòa. Nhiệm vụ Bảo vệ an ninh là bị bắt duyệt mặt cho các Đube về nhận Tiếp liên đơn được tại kho 533 Đan, Thành tuy Hạ.
- Tháng 4/1975 - Sai khi chỉ khu Long Thành bị thất thủ. Tiểu đoàn 349/ĐP cũng 1 Trung đội Pháo binh (bắn thô) từ thủ tại Đồn Bền Sầu nhưng sau khi bị Việt cộng dồn toàn lực lượng chiến xa + Bộ binh tấn công. Đube vì đã bị trấn ngập và tội bị bắt làm tù binh từ ngày 28-4-1975, giam cầm nghiêm ngặt vì là tù binh ngoại cổ cho đến năm 1977 mới chuyển sang quy chế cải tạo. và đến tháng 4-1978 mới trả về gia đình tại Sài-gòn được 1 tháng và Địa phương lại tiếp đống đi xuống Huyện An-Bình Việt Bắc kiên cường (đây là vùng chiến mìn thường đề cải tạo tiếp. vì chúng cho là thành phần nguy hiểm cho an ninh chính trị của thành phố. Hơn 9 tháng tôi đã bỏ trốn về Sài-gòn 3 lần đến nay.
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là có thật có điều gì giả gian dấu tội xin chịu trách nhiệm.

Sài-gòn ngày 12 tháng 5 năm 1989

Người khai ký tên

Lê Văn An